

QUAN ĐIỂM CỦA NGƯỜI HỌC TIẾNG ANH NHƯ MỘT NGOẠI NGỮ ĐỐI VỚI VIỆC DẠY VÀ HỌC PHÁT ÂM: TRƯỜNG HỢP CỦA SINH VIÊN CHUYÊN ANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

NGUYỄN TRÚC AN

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Bạc Liêu

Ngày nhận bài: 17/08/2021; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 26/08/2021; Ngày duyệt đăng: 07/09/2021

ABSTRACT

In the past, the focus on pronunciation teaching and assessment was very limited, but today many can no longer deny its importance since "intelligible pronunciation is seen as an essential component of communicative competence" (Morley, 1994). Thus, pronunciation teaching methods and activities used in language classrooms need to be updated to meet language users' needs. This study aims to emphasize students' voices on the pronunciation teaching and learning in the classroom, show the common difficulties English-major students encounter in learning pronunciation, and suggest some appropriate solutions to help them overcome these difficulties. Our goal is not to make our students perfect, but it is to help students communicate more accurately to achieve their goals in and outside the classroom (Ali, 2010).

Key words: Learning pronunciation, EFL learner' voices on pronunciation, teaching pronunciation, pronunciation difficulties

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc phát âm quan trọng như thế nào đối với người học là một câu hỏi mà nhiều người học và giáo viên tiếng Anh thắc mắc. Nhiều người có giọng nói như người nước ngoài và hoàn toàn hài lòng với điều đó, nhưng khi việc phát âm của họ gây nhầm lẫn hoặc hiểu lầm, điều này trở thành một vấn đề nghiêm trọng. Vì vậy, xuất phát từ tầm quan trọng của phát âm trong giao tiếp thực tế, việc dạy phát âm cần được quan tâm và cần có cách dạy hiệu quả (Kelly, 2000). Trong quá khứ, việc dạy phát âm hầu như bị phớt lờ, giáo viên có xu hướng chỉ dạy phát âm khi có nhu cầu, tức là khi người học gặp khó khăn lúc phát âm một số từ nhất định. Tuy nhiên, bây giờ nhiều người đã đánh giá cao tầm quan trọng của nó. Việc dạy phát âm không chỉ cần thiết cho sự phát triển ngôn ngữ nói mà còn cho sự phát triển các kỹ năng ngôn ngữ khác. Đó là một nhiệm vụ đầy thử thách nhưng cũng có thể là một trải nghiệm rất thú vị và thành công. Để đảm bảo việc dạy phát âm hiệu quả, giáo viên cần lên kế hoạch chu đáo, quan tâm tìm hiểu những khó khăn mà người học phải đối mặt trong quá trình học để từ đó có những phương pháp dạy phù hợp với từng đối tượng người học và hướng cho họ những cách luyện tập hữu ích.

B. NỘI DUNG

1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện tại Trường Đại học Bạc Liêu (BLU), trên ba nhóm sinh viên năm nhất chuyên ngành Ngôn ngữ Anh qua ba năm học: 2018-2019, 2019-2020 và 2020-2021. Tổng cộng có 140 sinh viên đã tham gia vào nghiên cứu này, trong đó: Nhóm 1 (Lớp 12DTA) = 43, Nhóm 2 (Lớp 13DTA) = 58 và Nhóm 3 (Lớp 14DTA) = 39. Độ tuổi của họ dao động từ 18 đến 20. Sơ đồ nghiên cứu chỉ tập trung vào đối tượng sinh viên năm

nhất bởi theo khung chương trình đào tạo Ngành Ngôn ngữ Anh của BLU, vào học kỳ 1 và học kỳ 2, sinh viên lần lượt học hai học phần tập trung vào việc phát âm, đó là Ngữ âm thực hành cơ bản và Ngữ âm thực hành nâng cao. Cho nên, việc khảo sát các vấn đề liên quan đến phát âm phải được thực hiện vào cuối năm học đầu tiên. Nội dung cuộc khảo sát trong nghiên cứu này bao gồm:

- Những khó khăn của sinh viên về việc phát âm;
- Quan điểm của sinh viên với việc phát âm và dạy phát âm trong lớp học;
- Các giải pháp khả thi giúp giải quyết những khó khăn của sinh viên về việc phát âm.

2. Kết quả và bàn luận

2.1. Những khó khăn của sinh viên trong việc phát âm

Kết quả từ Bảng 1.A cho thấy rằng sinh viên đôi khi gặp khó khăn với các khía cạnh phát âm khác nhau như tiền tố, hậu tố, trọng âm của từ và câu, và các chữ cái chứa âm câm. Sự khác biệt giữa ngôn ngữ mẹ đẻ và ngôn ngữ mục tiêu cũng gây trở ngại cho sinh viên. Khó khăn lớn nhất vẫn là dấu nhấn. Điều này là do thực tế các âm tiết tiếng Anh có thể được tạo thành từ một âm tiết, hai âm tiết hoặc nhiều âm tiết. Sinh viên gặp khó khăn trong việc phân biệt giữa các âm tiết mạnh cần được nhấn trọng âm và các âm tiết yếu hơn cần được bỏ trọng âm. Dữ liệu đã được phân tích bằng SPSS. Tiếp theo, Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis được sử dụng với giá trị xác suất mặc định là 0.05 để so sánh xem liệu có bất kỳ sự khác biệt đáng kể nào giữa ba nhóm nghiên cứu không. Kết quả của Bảng 1.B chỉ ra sự phân bố các khó khăn liên quan đến việc phát âm giữa các nhóm là như nhau (các giá trị xác suất đều lớn hơn 0.05), do đó giả thuyết vô hiệu được giữ lại.

TT	Khó khăn	Nhóm	Luôn luôn %	Rất thường %	Thỉnh thoảng %	Không bao giờ %
1	Em gặp khó khăn về phát âm	N1	48	33.3	49.2	12.7
		N2	15.4	15.4	65.4	3.8
		N3	11.9	45.2	35.7	7.1

2	Em gặp khó khăn với nhấn trọng âm trong từ và câu	N1	11.1	28.6	49.2	11.1
		N2	11.5	23.1	57.7	7.7
		N3	7.1	38.1	47.6	7.1
3	Em gặp khó khăn với các cặp âm	N1	9.5	22.2	49.2	19.0
		N2	7.7	15.4	38.5	38.5
		N3	7.1	38.1	38.1	38.5
4	Em gặp khó khăn với các từ chứa chữ cái mang âm câm.	N1	6.3	27.0	39.7	27.0
		N2	11.5	11.5	50.0	26.9
		N3	19.0	19.0	42.9	19.0
5	Em gặp khó khăn với việc phát âm do sự khác nhau giữa tiếng mẹ đẻ và ngôn ngữ mục tiêu gây ra.	N1	9.5	15.9	52.4	22.2
		N2	15.4	15.4	50.0	19.2
		N3	11.9	26.2	45.2	16.7

Bảng 1.A: Những khó khăn của sinh viên trong việc phát âm

TT	Giả thuyết vô hiệu (H0)	Phép kiểm định	Giá trị xác suất	Quyết định
1	Sự phân bố các khó khăn về phát âm giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.112	Giữ lại H0
2	Sự phân bố các khó khăn với nhấn trọng âm trong từ và câu giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.834	Giữ lại H0
3	Sự phân bố các khó khăn với các cặp âm giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.095	Giữ lại H0
4	Sự phân bố các khó khăn với các từ chứa chữ cái mang âm câm giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.369	Giữ lại H0
5	Sự phân bố các khó khăn với việc phát âm do sự khác nhau giữa tiếng mẹ đẻ và ngôn ngữ mục tiêu gây ra giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.449	Giữ lại H0

Bảng 1.B: Kết quả Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis về những khó khăn của sinh viên trong việc phát âm

2.2. Quan điểm của sinh viên với việc phát âm và dạy phát âm trong lớp học

Kết quả khảo sát ở Bảng 2.A cho thấy rằng hầu hết sinh viên trong 3 nhóm rất đồng ý và đồng ý với các nhận định là việc phát âm:

1. nên được dạy như một kỹ năng biệt lập, nhưng có sự khác nhau giữa các nhóm.
2. nên giống như kiểu phát âm của người bản ngữ.
3. nên được giáo viên sửa nhưng có sự khác nhau giữa các nhóm.
4. rất quan trọng cho cả nghe và nói.
5. nên được tích hợp vào kinh nghiệm học tập tổng thể.
6. nên được đánh giá.

Sinh viên mong muốn việc phát âm của các em được sửa vì các em muốn thể hiện bản thân một cách rõ ràng. Đa số sinh viên cũng rất đồng ý và đồng ý rằng phát âm rất quan trọng đối với cả nghe và nói vì các em cần hiểu rõ tất cả những gì các em nghe được từ người nói, đồng thời cũng muốn được người nghe hiểu rõ những điều các em nói. Sinh viên cũng cần phải phân biệt các đặc điểm của việc phát âm trước khi phát âm. Dữ liệu được phân tích bằng SPSS. Phép kiểm định các mẫu độc lập Kruskal & Wallis đã so sánh ba nhóm để xem quan điểm của ba nhóm có sự khác biệt đáng kể nào không. Kết quả Bảng 2.B thể hiện sự phân bố quan điểm của sinh viên về hướng dạy phát âm trong lớp là như nhau giữa các nhóm (giá trị xác suất lớn hơn 0.05) ngoại trừ ý kiến phát âm nên được dạy như một kỹ năng riêng biệt và giáo viên nên sửa phát âm cho sinh viên. Hai quan điểm này có giá trị xác suất thấp hơn 0.05, do đó đã bác bỏ giả thuyết không.

TT	Quan điểm	Nhóm	Rất đồng ý %	Đồng ý %	Không đồng ý %	Rất không đồng ý %
1	Em nghĩ rằng việc phát âm nên được dạy như một kỹ năng biệt lập. (QĐ1)	N1	47.6	46.0	4.8	1.6
		N2	50.0	19.2	26.9	3.8
		N3	33.3	40.5	21.4	4.8
2	Em nghĩ rằng phát âm của người học cần giống với phát âm của người bản xứ. (QĐ2)	N1	41.3	41.3	12.7	4.8
		N2	38.5	50.0	11.5	0.0
		N3	23.8	47.6	26.2	2.4
3	Em nghĩ rằng giáo viên nên sửa phát âm của sinh viên. (QĐ3)	N1	63.8	25.4	6.3	0.0
		N2	76.9	23.1	0.0	0.0
		N3	50.0	11.9	11.9	4.8

4	Em nghĩ rằng việc phát âm rất quan trọng cho cả nghe và nói. (QĐ4)	N1	71.4	22.2	4.8	1.6
		N2	76.9	23.1	0.0	0.0
		N3	64.3	28.6	7.1	0.0
5	Em nghĩ rằng việc phát âm nên được tích hợp vào kinh nghiệm học tập tổng thể. (QĐ5)	N1	52.4	33.3	9.5	4.8
		N2	57.7	38.5	3.8	0.0
		N3	45.2	38.1	16.7	0.0
6	Em nghĩ rằng việc phát âm của sinh viên cần được đánh giá. (QĐ6)	N1	44.4	42.9	9.5	3.2
		N2	30.8	57.7	7.7	3.8
		N3	38.7	42.9	14.3	4.8

Bảng 2.A: Quan điểm của sinh viên với việc phát âm và dạy phát âm trong lớp học

TT	Giả thuyết vô hiệu (H0)	Phép kiểm định	Giá trị xác suất	Quyết định
1	Sự phân bố QĐ1 giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.010	Từ chối H0
2	Sự phân bố QĐ2 giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.110	Giữ lại H0
3	Sự phân bố QĐ3 giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.041	Từ chối H0
4	Sự phân bố QĐ4 giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.470	Giữ lại H0
5	Sự phân bố QĐ5 giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.438	Giữ lại H0
6	Sự phân bố QĐ6 giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.557	Giữ lại H0

Bảng 2.B: Kết quả Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis về quan điểm của sinh viên với việc phát âm và dạy phát âm trong lớp học

2.3. Các giải pháp khả thi giúp giải quyết những khó khăn của sinh viên về việc phát âm

Bảng 3.A thể hiện những gì sinh viên nghĩ sẽ giúp ích cho họ. Kết quả cho thấy rằng đa số sinh viên rất đồng ý và đồng ý rằng những điều sau đây sẽ giúp ích cho các em trong quá trình học phát âm:

1. Học các cặp từ đồng âm
2. Sử dụng máy ghi âm giọng nói
3. Nghe các bài nghe trên Internet hoặc từ đĩa CD
4. Xem phim tiếng Anh
5. Thực hành dạng bài tập có sử dụng các động tác uốn lưỡi trên Internet

6. Có kiến thức về ngữ điệu tiếng Anh

Kết quả đã khẳng định rằng việc sử dụng công nghệ có thể giúp sinh viên cải thiện khả năng phát âm của mình rất nhiều. Nhiều sinh viên hiện đang theo dõi các trang web khác nhau để hỗ trợ trong quá trình học phát âm. Dữ liệu được phân tích bằng SPSS. Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis được sử dụng để xem có sự khác biệt đáng kể nào về nội dung được khảo sát giữa ba nhóm không. Kết quả Bảng 3.B cho thấy rằng sự phân bố các giải pháp khả thi giúp giải quyết những khó khăn của sinh viên về việc phát âm là như nhau giữa các nhóm (giá trị xác suất lớn hơn 0.05), do đó giả thuyết không được giữ lại.

TT	Giải pháp	Nhóm	Rất đồng ý %	Đồng ý %	Không đồng ý %	Rất không đồng ý %
1	Em nghĩ rằng việc học các cặp từ đồng âm sẽ giúp em cải thiện phát âm của mình. (GP1)	N1	57.1	33.3	6.3	3.2
		N2	69.2	19.2	7.7	3.8
		N3	40.5	45.2	14.3	0.0
2	Em nghĩ rằng sử dụng máy ghi âm giọng nói sẽ giúp em cải thiện phát âm của mình. (GP2)	N1	60.3	27.0	11.1	1.6
		N2	38.5	42.3	19.2	0.0
		N3	42.9	33.3	23.8	0.0
3	Em nghĩ rằng nghe các bài nghe trên Internet hoặc từ đĩa CD sẽ giúp em cải thiện phát âm của mình. (GP3)	N1	57.1	34.9	6.3	1.6
		N2	34.6	57.7	7.7	0.0
		N3	52.4	33.3	11.9	2.4
4	Em nghĩ rằng xem phim tiếng Anh sẽ giúp em cải thiện phát âm của mình. (GP4)	N1	61.9	23.8	11.1	3.2
		N2	46.2	50.0	3.8	0.0
		N3	52.4	33.3	11.9	2.4

5	Em nghĩ rằng thực hành dạng bài tập có sử dụng các động tác uốn lưỡi trên Internet sẽ giúp em cải thiện phát âm của mình. (GP5)	N1	49.2	33.3	17.5	0.0
		N2	23.1	61.5	15.4	0.0
		N3	38.1	50.0	9.5	2.4
6	Em nghĩ rằng việc có kiến thức về ngữ điệu tiếng Anh sẽ giúp em cải thiện phát âm của mình. (GP6)	N1	47.6	39.7	12.7	0.0
		N2	34.6	53.8	7.7	3.8
		N3	38.1	45.2	16.7	0.0

Bảng 3.A: Các giải pháp khả thi giúp giải quyết những khó khăn của sinh viên về việc phát âm

TT	Giả thuyết vô hiệu (H0)	Phép kiểm định	Giá trị xác suất	Quyết định
1	Sự phân bố GP1 giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.099	Giữ lại H0
2	Sự phân bố GP2 giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.095	Giữ lại H0
3	Sự phân bố GP3 giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.263	Giữ lại H0
4	Sự phân bố GP4 giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.636	Giữ lại H0
5	Sự phân bố GP5 giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.241	Giữ lại H0
6	Sự phân bố GP6 giữa các nhóm là như nhau	Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis	0.512	Giữ lại H0

Bảng 2.B: Kết quả Phép Kiểm Định Các Mẫu Độc Lập Kruskal & Wallis về các giải pháp khả thi giúp giải quyết những khó khăn của sinh viên về việc phát âm

3. Đề xuất

Sau khi xem xét kết quả nghiên cứu từ quan điểm của sinh viên đối với việc dạy và học phát âm, có vẻ như sẽ là một ý tưởng tuyệt vời nếu không chỉ đưa việc dạy phát âm vào năm đầu tiên của khung chương trình học, mà ngay từ đầu còn cần phải xác định những khó khăn mà sinh viên gặp phải cũng như những điểm yếu về phát âm của các em. Bên cạnh đó, một số khuyến nghị cho giáo viên được đưa ra dưới đây sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học phát âm. *Đầu tiên*, hầu hết giáo viên vẫn sử dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống, trong khi các lớp học phát âm có thể hiệu quả và thú vị hơn cho học sinh nhờ vào sự phát triển công nghệ (Aydin, 2013). Vì vậy, giáo viên cần đầu tư biên soạn bài giảng có sử dụng các phần mềm điện tử như powerpoint, violet hay active software và khai thác triệt để hiệu quả của những video clip hướng dẫn phát âm, các hội thoại hay phim ảnh có sẵn trên Internet thay cho việc sử dụng audio liên tục trong các buổi học. *Thứ hai*, việc thiếu kiến thức về các chiến lược thích hợp trong các lớp học phát âm là một vấn đề đáng lo ngại đối với giáo viên. Vì vậy, giáo viên phải không ngừng nghiên cứu, học tập, tự trau dồi nâng cao trình độ chuyên môn và nâng cao nhận thức về các chiến lược hiện đại và áp dụng chúng vào lớp học theo một lộ trình bài bản. *Thứ ba*, sẽ rất có lợi nếu giáo viên giới thiệu khái quát các hoạt động dạy phát âm đồng thời đa dạng hóa hình thức thực hành nhằm tạo không khí hứng khởi và làm cho quá trình học phát âm trở nên thú vị hơn, làm tăng hứng thú của sinh viên. *Thứ tư*, sinh viên cần được giáo viên hướng dẫn cách tự thực hành và kiểm tra phát âm hiệu quả sau giờ lên lớp, đó là ghi âm giọng nói. Khi người học còn đang bận tập trung vào việc phát âm như thế nào cho đúng, khó mà biết được bản thân có những lỗi sai nào cần sửa. Vì thế, cần ghi âm rồi nghe lại để tự đánh giá. Cách này giúp người học dễ dàng xác định từ vựng nào cần chú ý luyện tập nhiều hơn. Sáng tạo hơn, người học có thể tự viết nên một kịch bản để tập nói. Có thể đóng vai một người bán hàng trong siêu thị hoặc tưởng tượng rằng mình đang trò chuyện với bạn bè trên điện

thoại. Điều này không chỉ giúp người học quen với việc sử dụng các mẫu câu mà còn đề sáng tạo nên các cách giải quyết khi gặp phải tình huống tương tự ngoài đời. Ngày nay, nhiều phần mềm có sẵn để nâng cao kỹ năng phát âm. Ví dụ như K-Van Solutions, phần mềm này cung cấp cho người học một đoạn âm thanh và một khoảng thời gian để ghi âm giọng nói của họ. Người học có thể nghe lại giọng của mình và tự sửa. *Cuối cùng*, giáo viên cũng nên giới thiệu cho sinh viên những cuốn từ điển tốt, nhất là những cuốn xuất bản tại những nước nói tiếng Anh như The Wordpower dictionary for learners of English của Nxb Oxford University hoặc Oxford Advanced Learners Dictionary. Ngày nay, hầu hết sinh viên có thể sử dụng được máy vi tính và có máy tính cá nhân ở nhà. Chính vì vậy, giáo viên nên khuyến khích sinh viên cài đặt các phần mềm từ điển trên vào máy tính. Bằng việc này, sinh viên có thể tự học, tự luyện và tự kiểm tra phát âm tại nhà. Sinh viên có thể tải các phần mềm đó tại địa chỉ:

<http://my.opera.com/loptvt/blog/luyen-phien-am-quoc-te>

<http://www.wartoft.nu/software/?from=sophonc>

Một số hoạt động vui nhộn và hấp dẫn cho giờ học phát âm:

- *Giống nhau hay khác nhau (Same or Different)*: Giáo viên viết ký hiệu ngữ âm cần dạy lên bảng, phát âm một loạt các âm tương tự với âm đó, yêu cầu sinh viên nói âm nào giống và khác với âm được viết.

- *Một hay hai (hay ba) (One or Two or Three)*: Giáo viên viết hai (hay ba) ký hiệu ngữ âm lên bảng (/i:/, /l/), đọc một số từ cho sinh viên nghe (sheep, seep, seat, feet, sheet...), yêu cầu sinh viên nói "một", hay "hai", (hay "ba") để phân biệt với các âm mà các em nghe được.

- *Đúng hay sai (Correct or Incorrect)*: Tương tự như các hoạt động trên, giáo viên viết một hoặc nhiều ký hiệu ngữ âm lên bảng, phát âm một số từ đúng, một số từ sai rồi yêu cầu sinh viên nói "đúng" hoặc "sai" sau mỗi từ.

(Xem tiếp trang 47)

Hoạt động 5: Đánh giá (5 phút)

GV đánh giá kết quả học tập HS qua các hoạt động thuyết trình, sản phẩm thảo luận nhóm, sự hợp tác, tính khả thi của bài poster kết hợp với bài kiểm tra.

D. KẾT LUẬN

Với phương pháp giảng dạy STEM, GV có thể kết hợp linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, xây dựng những chủ đề học tập để HS có thể vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Qua các hoạt động, HS đóng vai trò người phát minh kiến thức làm tăng khả năng tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của bản thân, đồng thời hoàn thiện dần những kỹ năng cần có trong cuộc sống: giao tiếp, hợp tác, lập kế hoạch, quyết định... từ đó giúp các em phát hiện được năng lực, sở thích bản thân và lựa chọn ngành nghề phù hợp. Ngoài ra, khi các em được đóng vai trò là nhà sản

xuất, bản thân hiểu rõ hơn về ý nghĩa của sản phẩm làm ra, yêu quý hơn, có ý thức bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông môn Hóa học.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tài liệu định hướng giáo dục STEM trong trường trung học.
3. Trần Trung Ninh, Trần Thế Sang, Đoàn Thanh Tường (2019), Dạy học một số chủ đề STEM phân phi kim nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh, Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Hóa học 10, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

QUAN ĐIỂM CỦA...

(Tiếp theo trang 54)

- *Khám phá từ (Discovering words)*: Giáo viên viết ký hiệu ngữ âm của một âm lên bảng rồi yêu cầu sinh viên tìm và đọc lên các từ có âm đó ở vị trí đầu, giữa hoặc cuối.

- *Tìm cặp từ đồng âm (Finding minimal pairs)*: Giáo viên viết ký hiệu ngữ âm của một âm lên bảng rồi yêu cầu sinh viên tìm và đọc càng nhiều càng tốt các cặp từ có cùng âm. Ví dụ như ship - /ʃɪp/ & sheep - /ʃi:p/; Zip - /zɪp/ & zeep - /zi:p/; Pen - /pen/ & Pan - /pæn/

- *Dùng câu (Making sentences)*: Giáo viên cung cấp cho sinh viên một danh sách các từ có chứa các âm mà các em đang được học, yêu cầu sinh viên sử dụng các từ đó tạo thành câu có nghĩa.

- *Đọc những câu nói lú lẫm (Reading tongue twisters)*: Giáo viên viết các câu chứa các âm gần giống nhau và yêu cầu sinh viên đọc với tốc độ khác nhau. Ví dụ như Betty bought some butter, but the butter was bitter, she mixed the bitter butter with the better butter to make the bitter butter better.

- *Nhận biết tranh (recognizing pictures)*: Giáo viên dán hoặc vẽ lên bảng 2 chi tiết, ví dụ như con cừu (a sheep) hay tàu thủy (ship), seat - feet; thin - chin... yêu cầu sinh viên chỉ vào ship hay sheep,... rồi đọc to từ đó lên.

C. KẾT LUẬN

Phát âm đóng vai trò quan trọng trong hoạt động dạy và học ngoại ngữ bởi đây là yếu tố cấu thành năng lực giao tiếp và quyết định sự thành công của giao tiếp khẩu ngữ (Hismanoglu, 2006). Tuy nhiên, làm thế nào để dạy phát âm một cách hiệu quả, để sinh viên phát âm chuẩn khi giao tiếp thật sự là thách thức đối với giáo viên. Kết quả nghiên cứu này khẳng định giáo viên cần nắm bắt được quan điểm của sinh viên với việc dạy và học phát âm, tìm hiểu kỹ những trở ngại của các em suốt quá trình học tập và rèn luyện phát âm và xây dựng phương pháp, hoạt động giảng dạy khắc phục được những vấn đề đó mới có thể đạt được chuẩn đầu ra của học phần phát âm. Thêm vào đó, muốn giúp cho sinh viên nói đúng, phát âm đúng một từ, giáo viên cần phải có thủ thuật dạy học nhằm làm cho các em dễ nhớ, dễ so sánh, dễ nhận ra và vận dụng tốt vào thực tế. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết không những đề cập một số khuyến nghị hữu ích cho giáo viên trong quá trình giảng dạy mà còn hỗ trợ với một số hoạt động giảng dạy hiệu quả trên lớp. Tuy nhiên, có ba hạn chế lớn trong nghiên cứu này cần được giải quyết trong nghiên cứu tiếp theo. Thứ nhất, quan điểm của sinh viên cần được tìm hiểu thêm thông qua hình thức phỏng vấn. Thứ hai,

quan điểm sinh viên ở các mức trình độ khác nhau có tương đồng nhau không. Một nhược điểm nữa là các giải pháp được đề xuất có đạt hiệu quả đối với những sinh viên không tích cực tham gia và thực hiện hay không vẫn chưa được chứng minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Morley, J. (1997), Pronunciation Pedagogy and Theory: New Views, New Directions. Alexandria, VA, USA: TESOL.
2. Ali, S. (2010), Exploring the Spelling Pronunciation Link, in M. C. Al-Hamly, English in Learning: Learning in English. Dubai, UAE: TESOL Arabia Publications, 137-149.
3. Kelly, G. (2000), How to Teach Pronunciation. Malaysia: Pearson Education.
4. Aydin, S. (2013), Teachers' perceptions about the use of computers in EFL teaching and learning: The case of Turkey. Computer Assisted Language Learning, 26(3), 214-233.
5. Tài liệu từ các trang web:
<http://my.opera.com/loptvt/blog/luyen-phien-am-quoc-te>
<http://www.wartoftn.com/software/?from=sophonics>
6. Ruthwickham. "10 ESL Activities for Powerful Pronunciation Progress." FluentU English Educator Blog, 3 May 2019, www.fluentu.com/blog/educator-english/esl-pronunciation-activities/
7. Hismanoglu, M. (2006), Current Perspectives on Pronunciation Learning and Teaching. Journal of Language and Linguistic Studies, 2(1), 101-110.



vì sự nghiệp phát triển
GIÁO DỤC